TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ – ST
Ngày 11 – 4 – 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Thành Ngôn;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 573/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST – HNGĐ ngày 22/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: khóm BĐ 5, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: khóm BĐ 5, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 10/10/2017 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn là ông Phan Văn Đ trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2004, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân pH BĐ ngày 28/8/2009. Hôn nhân lần thứ 2 của ông bà. Sau khi

kết hôn, ông và bà H chung sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nguyên nhân do bà H đi nuôi mẹ ruột bệnh hơn 04 tháng liền, không còn quan tâm, chăm sóc gia đình. Mặc dù, ông nhiều lần nhắc nhở Nng bà H vẫn không thay đổi. Ban đầu, ông có đến nhà cha mẹ vợ để gặp gỡ, hàn gắn tình cảm Nng không thành. Đến tháng 01 năm 2016, bà H dắt con gái là Phan Thị Huỳnh N đi đâu, ông không rõ. Do không tìm được bà H cùng con trong thời gian dài nên ông có gửi đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà H và tiến hành đăng tin báo đài hơn 04 tháng qua vẫn không có tin tức gì. Nay, do thời gian ly thân đã lâu, tình cảm của ông dành cho vợ không còn nên ông yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà H có một con chung tên Phan Thị Huỳnh N sinh ngày 11/11/2005. Từ khi ly thân đến nay, con chung được bà H nuôi dưỡng. Do đó, ông không thể cung cấp lời khai của cháu N cho Tòa án về việc cháu có nguyện vọng sống cha hay mẹ nên ông đồng ý để bà H tiếp tục nuôi dưỡng con chung và sẽ cấp dưỡng nuôi con khi H có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ trình bày, vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung.

Bà Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn của ông Đ và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Ông Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 22/3/2018 lý do ông phải đi làm thuê ở xa. Bà H vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng N xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/3/2018, tại phiên tòa bà Hương vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà H phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ do thực tế quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H đã không còn tồn tại. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phan Thị Huỳnh N sinh ngày 11/11/2005 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Do bị đơn không có ý kiến về tài sản chung cũng N nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/3/2018. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tranh chấp giữa ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[3] Căn cứ quyết định số 04/2017/QĐVDS – ST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố LX về việc chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng tại số 229A/13, khóm BĐ 5, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang và thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 02/2017/TB – TA ngày 16/5/2017, ông Đ tiến hành thủ tục đăng đài, đăng báo tìm kiếm bà H. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường BĐ, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 147, ngày 28/8/2009 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Ông Đ cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn do ông không đồng ý việc bà H về nuôi mẹ ruột bệnh trong thời gian dài. Đến tháng 01 năm 2016 thì bà H bỏ đi đâu, ông không rõ. Xét thấy, mặc dù ông Đ đã sử dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không nhận được tung tích nào của bà H, ông bà không còn chung sống với nhau đã hơn hai năm. Từ đó, có thể thấy quan hệ hôn nhân giữa ông

Đ và bà H không còn duy trì, gắn bó, đôi bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Đ.

[6] Về con chung: Theo giấy trích lục khai sinh số 876/TLKS – BS ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân phường BĐ cấp, thể hiện ông Đ và bà H có một con chung tên Phan Thị Huỳnh N sinh ngày 11/11/2005. Theo biên bản xác minh ngày 02/2/2018 do Tòa án thu thập thì cháu N không sống chung với ông Đ mà đã được bà H dắt đi từ tháng 01 năm 2016. Do đó, để ổn định đời sống và tâm lý cho cháu N, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho bà H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Do bà N không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] ***Về án phí*:** Ông Đ phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông Đ đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018716 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, ông Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 , Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Phan Văn Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Ông Đ và bà H có 01 (Một) con chung tên Phan Thị Huỳnh N sinh ngày 11/11/2005. Bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Bà H cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông Đ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Ông Đ phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông Đ đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018716 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, ông Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ và bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *THADS TPLX;*
- *UBND p.BĐ;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh